TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 19 - 8 - 2020
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và ông Nguyễn Xuân Việt

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2020/TLPT- HNGĐ ngày 26/6/2020 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung,

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1078/2020/QĐ-PT ngày 29/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Tuấn V; sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh Ng, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; chổ ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có kháng cáo:* Anh Bùi Tuấn V là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và trong các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Tuấn V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh V và chị Ng xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung. Hiện nay, chị Ng đã tự ý bế con về nhà ngoại ở mà không được sự đồng ý của anh, vợ chồng đã sống ly thân nhau. Anh V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ng.

- Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 đứa con chung tên Bùi Tuấn D, sinh ngày 03/8/2016, ly hôn anh V có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Ng trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cùng nhau. Tuy nhiên có thời gian anh V uống rượu về nóng nảy có đánh chị một lần, nhưng vì thương con nên chị cố chịu và sau đó anh cứ thường xuyên uống rượu về chị có khuyên bảo anh thì anh không nghe và đuổi chị lên nhà mẹ chị ở. Từ đó anh không một lời hỏi thăm mẹ con chị, cũng không chu cấp tiền bạc để cùng chị nuôi con. Chị nghĩ trong quá trình chung sống với nhau tuy đôi lúc có mâu thuẫn như bao gia đình khác, vợ chồng đôi khi có bất đồng quan điểm nhưng chị thấy chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn mà hoàn toàn có thể khắc phục được. Chỉ cần đôi bên cùng nghĩ cho gia đình và con đang còn quá nhỏ rất cần sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Thực tế tình cảm giữa chị và anh Việt vẫn còn. Nay anh V làm đơn ly hôn chị không đồng ý, vì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng sẽ khắc phục được. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị có ý kiến nếu anh V kiên quyết xin ly hôn, chị cũng đồng ý nhưng với điều kiện chị được quyền nuôi con.

- Về quan hệ con chung: vợ chồng có 01 con chung cháu Bùi Tuấn D, sinh ngày: 03/8/2016, anh V kiên quyết ly hôn thì chị đề nghị Tòa xem xét cho chị được quyền nuôi con vì cháu còn nhỏ cần được sự chăm sóc của mẹ. Mặc dù chị cũng có thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống của hai mẹ con, đủ khả năng để nuôi con nhưng chị muốn anh V có trách nhiệm với con nên cần đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 07/2020/HNGĐ-ST ngày 11/5/2020 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử: Bác đơn xin ly hôn của anh Bùi Tuấn V đối với chị Nguyễn Thị Minh Ng; anh Bùi Tuấn V và chị Nguyễn Thị Minh Ng vẫn là quan hệ vợ chồng với nhau.

2. Về con chung, tài sản chung và khoản nợ chung: Không xem xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2020 anh Bùi Tuấn V kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xử cho anh được ly hôn và quyền nuôi con chung.

Tại phiên toà phúc thẩm: Anh V và chị Ng thỏa thuận ly hôn và giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng, anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 8/2020; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Toà án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của anh V, sửa Bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh V và chị Ng; giao con chung cho chị Ng nuôi dưỡng, anh V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 1.000.000 đồng; tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét; các đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội Đồng xét xử nhận định

[1]Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của anh V làm trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của anh Bùi Tuấn V và sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị Ng xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 16/3/2016 tại Uỷ ban nhân dân

xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống với nhau lẽ ra anh chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, đằng này giữa anh chị ít nhiều cũng có xảy ra những va chạm, mâu thuẫn, đến nay khó có thể hàn gắn lại được. Tại phiên toà phúc thẩm anh V và chị Ng đã xác định hiện tại vợ chồng khó có thể sống hòa hợp được, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để mỗi bên yên tâm cuộc sống về sau.

- Về quan hệ con chung: hai bên thỏa thuận giao cháu Bùi Tuấn D, sinh ngày 03/8/2016 cho chị Ng nuôi dưỡng, anh V có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi còn hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

Xét việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, không vi phạm điều cấm và không trái với đạo đức xã hội. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh V, sửa Bản án sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh V và chị Ng và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về quan hệ con chung giao cháu Bùi Tuấn D, sinh ngày 03/8/2016 cho chị Ng nuôi dưỡng, anh V cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng; về quan hệ tài sản chung và nợ chung: hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: - Anh V phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị định số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Bùi Tuấn V, sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 07/2020/HNGĐ-ST ngày 11/5/2020 của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới,

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Tuấn V và chị Nguyễn Thị Minh Ng.

- Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Bùi Tuấn D, sinh ngày 03/8/2016 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh V có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu D trưởng thành 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính

đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

2. Về án phí*:* Anh Bùi Tuấn V phải chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2017/0005660 ngày 11/12/2019 và 300.000đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006472 ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, anh V còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/8/2020).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB;
- TAND thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn, Tòa DS.